

VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở LÀO

PHẠM ĐỨC THÀNH*

I. NHỮNG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở LÀO

Những người Việt đầu tiên đến Lào phần lớn làm nghề nông, thợ thủ công (thợ nề, thợ mộc, thợ may...), phu đồn điền, rất ít người là công chức của Pháp; những năm sau này bổ sung thêm một số công nhân được cử sang Lào thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng và các dự án hợp tác kinh tế với Lào, khiến bức tranh nghề nghiệp của người Việt ở Lào khá đa dạng.

Mặc dù xuất thân chủ yếu từ nông dân ở các tỉnh miền Trung Việt Nam, nhưng đến Lào, tỉ lệ bà con người Việt làm nông nghiệp rất ít. Trong số 326 phiếu điều tra ngẫu nhiên chỉ có 15 hộ làm ruộng, chiếm khoảng 4,6%; 4 hộ làm vườn, chiếm khoảng 1,22%; chăn nuôi 1 hộ, chiếm khoảng 0,69%. (xem bảng 1)

Nguyên nhân nào đã dẫn đến thực trạng này? Có thể do nền kinh tế của Lào khi đó chưa phát triển, hàng hoá chưa nhiều và người Lào không quen với nghề buôn bán, chạy chợ. Do vậy khi đến Lào

bà con người Việt có điều kiện thực hiện ước vọng ngàn đời “phi thương bất phú” của mình. Nhưng do không có vốn, lại chưa quen với nghề, đồng thời trong điều kiện nền kinh tế Lào chưa phát triển nên buôn bán của người Việt ở Lào chủ yếu là buôn bán nhỏ. Trong số 326 phiếu điều tra có tới 84 hộ buôn bán nhỏ, chiếm tới 25,8%, những thương nhân lớn hơn có cửa hàng buôn bán khá lớn là 24 hộ, chiếm 7,36%. Những công ty buôn bán lớn rất ít, chỉ có 3 hộ, chiếm 0,92%. Bà con người Việt tập trung buôn bán chủ yếu trong các chợ ở các thành phố lớn. Chỉ tính riêng ở

Bảng 1: Thống kê cơ cấu ngành nông nghiệp của người Việt ở Lào

STT	Các nghề trong nông nghiệp	Số lượng	Phần trăm (%)
1	Làm ruộng	15	4,6
2	Làm vườn	4	1,22
3	Chăn nuôi	1	0,69

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra thực địa tại Lào tháng 4/2005

* PGS.TS Phạm Đức Thành, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Viêng Chăn, số Việt kiều buôn bán trong các chợ, nhất là chợ Sáng chiếm tỷ lệ khá cao (khoảng 50%) gồm những quầy hàng vừa và nhỏ; kinh doanh đủ các mặt hàng như vàng, bạc, đá quý, quần áo, vải vóc, giấy dếp, tạp hoá, đồ điện, điện tử, ăn uống ... (xem bảng 2).

Bảng 2: Thống kê cơ cấu ngành buôn bán của người Việt ở Lào

STT	Các nghề	Số lượng	Phần trăm (%)
1	Buôn bán nhỏ	84	25,8
2	Cửa hàng	24	7,36
3	Hàng rong	17	5,21
4	Công ty	3	0,92

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra thực địa tại Lào tháng 4/2005

Bên cạnh buôn bán là dịch vụ, trong đó bán hàng ăn uống chiếm tỷ lệ cao nhất, khoảng 62 hộ, chiếm 19%, tập trung nhiều nhất ở khu Naxay, Viêng Chăn. Tuy có nhiều cửa hàng ăn như vậy nhưng tỷ lệ nhà hàng ăn cao cấp chỉ có 4 nhà hàng, chiếm 2,45%. Số còn lại phần lớn là các cửa hàng “cơm bụi” hoặc nhà hàng cơm bình dân.

Một ngành dịch vụ đang rất phát đạt là khách sạn. Trong số 326 hộ được điều tra có 8 khách sạn, chiếm 2,45%, trong đó có một số khách sạn tiêu biểu ở Viêng Chăn như Chaleunxay, Khamkhoun, Chương Vannavong, Saysomboun, Sengsavanh (Loan), Budsadakham (Dongpalam), Lan, Maly Namphou... Các khách sạn này thuộc loại trung bình, giá cả phù hợp với

khách người Việt đi công tác tại Lào nên hàng đêm số phòng khách thuê chiếm tỷ lệ cao từ 70% đến 80% số buồng phòng, thậm chí có những thời điểm không đủ phòng cho thuê.

Tiếp đến là các nghề sửa chữa ô tô, thợ điện, thợ hàn, thợ tiện, thợ xây. Các hộ làm nghề cơ khí và thợ điện là 9 hộ, chiếm khoảng 2,6%. Riêng hai nghề thợ mộc và thợ may theo phiếu điều tra là 16 hộ, chiếm khoảng 4,7%. Lái xe và một số nghề dịch vụ khác cũng là nghề kiếm sống của Việt kiều, nhưng chiếm tỷ lệ không đáng kể. (xem bảng 3)

Bảng 3: Thống kê các nghề dịch vụ của người Việt ở Lào

STT	Các nghề	Số lượng	Phần trăm (%)
1	Cửa hàng ăn uống nhỏ	62	19
2	Nhà hàng	4	1,30
3	Khách sạn	8	2,45
4	Thợ may	15	4,6
5	Thợ mộc	16	4,9
6	Lái xe	5	1,53
7	Thợ sửa chữa	10	3,06
8	Dịch vụ khác	9	2,76

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra thực địa, tháng 4/2005

Ở Lào tuy chưa xuất hiện những nhà máy lớn của Việt kiều nhưng cũng đã có những cơ sở sản xuất đáng kể như: sản xuất tôn, sắt, luyện thép (cơ sở nhỏ), oxygène, giấy, sản xuất ống nước PVC... Bên cạnh đó là một số cơ sở sản xuất hàng công nghiệp như: lắp ráp quạt điện, bếp điện, xe đạp. Riêng ở Viêng Chăn có

khoảng 5 cơ sở lắp ráp, chiếm 1,53%.

Một trong những cơ sở sản xuất bậc trung ở Viêng Chăn là gia đình bà Diễm Thị Kỳ (Kỳ keo) và ông Đặng Tiến Thành. Ông bà Kỳ - Thành có cơ sở lắp ráp quạt Jiplai, có cổ phần khoảng 100.000 USD.

Ngành xây dựng cũng được Việt kiều ở Lào quan tâm. Họ cũng kiếm sống bằng nghề thợ nề, nhưng tỷ lệ không cao, khoảng 8 hộ, chiếm 2,45%. Giới chủ thầu chỉ có 2 người, kiến trúc sư 4 người.

Một số công ty xây dựng đã ra đời như Chaluenxay construction company, Tuyết, Ngọc... Một số xưởng cửa, xưởng đóng đồ gỗ cũng hoạt động khá nhộn nhịp.

Một nhóm khác cũng không thể bỏ qua, đó là nhóm công việc công chức nhà nước, với các nghề như bác sĩ (2 người), dược sĩ (4 người), giáo viên (10 người), các ngành khác 10 người, trong đó có 7 Việt kiều đã từng tham gia quân đội Lào, với cấp bậc cao nhất là thượng tá.

Ở Lào, Việt kiều cũng đã thành lập một số công ty xuất nhập khẩu cà phê (Paksé), gỗ (Viêng Chăn - HCM), xuất khẩu sợi mì (Cty LVT); một số Việt kiều còn là đại diện cho các công ty lớn như Briggstones, Hancock...

Trong quá trình sinh sống làm ăn trên đất Lào một số bà con người Việt đã thành đạt, trở nên giàu có.

Tiêu biểu là:

a. Công ty xuất nhập khẩu cà phê Dao Heuang (Đao Hương).

Bà Lê Thị Lượng, một người Việt sinh ra và lớn lên ở Paksé đã kinh doanh bao tiêu toàn bộ cà phê ở Lào, tiêu thụ ở Pháp.

Bà không chỉ là chủ đồn điền cà phê mà còn kinh doanh trên rất nhiều lĩnh vực như khách sạn, nhà hàng, cửa hàng miễn thuế ở các cửa khẩu và các lĩnh vực kinh doanh khác. Chợ Dao Heuang ở Paksé do bà lập ra và cho thuê các sạp, cửa hàng, trở thành một khu vực buôn bán sầm uất nhất các tỉnh miền Nam Lào.

b. Công ty trách nhiệm hữu hạn nông nghiệp (Agarwood Growing Project)

Hiện nay, ông Thong Philavong (tên Việt là Diễm) đang chủ sở hữu một trang trại rộng 2.200 ha với 160.000 cây gió bầu (loại cây để lấy trầm) trong đó có 30.000 cây đã bắt đầu cho trầm hương. Không chỉ có vậy, ông còn là Giám đốc công ty Agarwood Growing Project khá nổi tiếng ở Lào. Trị giá tài sản hiện nay của ông đã lên đến nhiều triệu USD.

c. Công ty trách nhiệm hữu hạn Charoen Xay (Charoen Xay Construction Co.). Năm 1989, ông Trần Hanh (Khăm Chanh) lập công ty xây dựng Charoenxay Construction và kinh doanh khách sạn. Năm 1999, khách sạn Chaleun Xay của ông với 65 phòng ngủ đã đi vào hoạt động. Ông mở thêm hai công ty: (1) Phát triển nông lâm, (2) Công ty du lịch 4 mùa. Ông còn lập trang trại trồng trầm hương với diện tích 200 ha. Vốn kinh doanh của ông hiện cũng đã lên đến nhiều triệu USD.

d. Người phụ nữ kinh doanh giỏi ở Paksé

Ở Paksé, sau bà Đao Hương, người ta phải kể đến bà Đặng Thị Lý. Bà là chủ của nhiều cửa hàng bán vật liệu xây dựng vào loại lớn ở Paksé, đồng thời còn kinh doanh khách sạn Nalin với khoảng 20 phòng ngủ và 40 gian nhà cho thuê. Điểm nổi bật của

bà là buôn bán, xây dựng, mở mang các cơ sở kinh tế bằng chính sức lao động của mình và con cháu trong gia đình. Bà đã được bà con người Việt ở Paksé bình chọn là người phụ nữ lao động giỏi của tỉnh.

e. Nhà thầu khoán hàng đầu ở Attapư.

Trong số những người làm nghề xây dựng ở Attapư nổi trội hơn cả là nhà thầu khoán Võ Đại Sự. Ông Sự cùng vợ mới đến lập nghiệp ở Attapư cách đây chừng 20 năm. Hiện nay, bên cạnh công việc thầu khoán, ông bà Sự - Nga còn có nhà khách cho thuê, có sạp hàng bán hàng mỹ phẩm tại chợ tỉnh. Tuy chưa giàu có như một số bà con người Việt ở các thành phố lớn nhưng ông bà Sự - Nga là người giàu nhất Attapư.

Bức tranh nghề nghiệp của người Việt ở Lào khá đa dạng và nổi lên một số người đang làm ăn khá giả như thế, nhưng nhìn chung, người Việt ở Lào không có nhiều người giàu, phần lớn có mức sống trung bình, thậm chí những người mới đến Lào còn gặp khá nhiều khó khăn. Vậy những hoạt động kinh tế của người Việt ở Lào đã có tác động gì đến kinh tế - xã hội Lào?

II. VAI TRÒ VỀ KINH TẾ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở LÀO

Bà Trần Thị Huệ, Chủ tịch hội người Việt Nam ở Viêng Chăn nhận xét: "Nhiều kiều bào làm nghề kinh doanh, dịch vụ ở quy mô vừa và nhỏ. Đáng chú ý ở một số địa phương có đông người Việt, hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của người Việt đạt nhiều kết quả. Nhiều doanh nghiệp kiều bào đã trở thành những đơn vị kinh tế chủ lực, đầu đàn của một số

tỉnh, thành phố, có vai trò trong kinh tế - xã hội địa phương và có nhiều hoạt động xã hội giúp địa phương xoá đói giảm nghèo được các cấp chính quyền tin cậy và hoan nghênh"⁽¹⁾.

Tuy nhiên, từ góc nhìn của một nhà kinh tế làm ngoại giao ở Lào, T.S Nguyễn Đăng Chất, Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Chămpasác lại có nhận xét khác. Ông cho rằng bà con Việt kiều ở Lào chủ yếu là những người lao động, kiếm sống bằng nhiều nghề khác nhau. Tuy có một số làm ăn khá giả, thành đạt nhưng chiếm tỷ lệ rất ít, đa số vẫn nghèo chỉ đủ ăn, có tích lũy chút ít⁽²⁾.

Nhận xét về khả năng kinh tế của người Việt ở Lào, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Lào - ông Bùi Văn Thanh cũng có cái nhìn tương tự "Việt kiều ở Lào phần đông là người lao động, ít người giàu có, ít chất xám..."⁽³⁾

Qua điều tra thực tế ở 4 tỉnh của Lào, chúng tôi đồng tình với nhận xét của ông Bùi Văn Thanh và ông Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Chămpasác⁽⁴⁾. Nhưng dù sao cũng phải thấy, bà con người Việt đã góp một phần, dù rất nhỏ, vào sự tăng trưởng GDP của Lào trong những năm qua. Cụ thể như sau:

1. Những ngành nghề của Việt kiều mang đến đã làm phong phú đời sống kinh tế của người Lào

Theo nhận xét của người Lào thì từ khi người Việt đến định cư, làm ăn ở Lào đã góp một phần quan trọng làm biến đổi diện mạo bức tranh kinh tế truyền thống của người Lào.

Trước khi người Việt đến Lào, nền kinh tế của Lào là kinh tế tự nhiên, tự cấp tự túc; người Lào làm rẫy, trồng lúa nếp. Khi người Việt đến Lào mang theo nghề làm ruộng nước, thâm canh trồng lúa tẻ, khiến người Lào quen dần với lối canh tác này và đã làm cho bức tranh văn hoá ẩm thực của người Lào thêm phong phú. Cũng vào những ngày đầu người Việt đặt chân đến đất Lào, người Lào chưa biết buôn bán. Người nông dân Việt đến Lào đa số thích buôn bán và đặc biệt là buôn bán nhỏ. Điều đó đã tác động đến người Lào làm cho họ biết cách buôn bán và tỷ lệ người Lào có cửa hàng của hiệu bán buôn ngày càng tăng lên, thậm chí họ đã mua lại cửa hàng của người Việt. Chẳng hạn ở Luông Phabang số cửa hàng, khách sạn người Việt bán lại cho người Lào ngày càng nhiều.

Những ngành nghề mà người Việt đem đến Lào khá phong phú và đa dạng. Ngoài buôn bán, người Việt còn mang đến Lào khá nhiều nghề như thủ công mỹ nghệ, chăn nuôi, nhất là chăn nuôi vịt lấy trứng ấp làm món hàng trứng vịt lộn, mở các cửa hàng ăn uống lớn nhỏ...

Một tác động rất quan trọng của Việt kiều ở Lào là làm cho người Lào thay đổi quan niệm sống từ chỗ chỉ cần làm đủ ăn trong năm đến chỗ biết “tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn” tức là đã lao động tích cực, cần cù hơn để có tích lũy, làm giàu. Nhận xét về vấn đề này Tiến sĩ Amnuvone Singhevang đã nhấn mạnh: “Có thể nói, nếu không có người Việt ở Lào thúc ép làm ăn thì người Lào cứ “ngủ mãi” trong tập quán của nền kinh tế tự nhiên của mình”⁽⁵⁾. Do vậy, có thể thấy, ngày nay

người Việt, người Hoa làm nghề gì người Lào đều cố gắng học làm theo và giữ một vị trí nhất định trong nền kinh tế của Lào.

2. Góp phần tạo công ăn việc làm cho người Lào

Người Việt từ chỗ không có công ăn việc làm chạy sang Lào, dựa vào người Lào để kiếm sống đến chỗ họ đã trở thành những chủ xưởng, điền chủ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế và đã góp phần tạo ra công ăn việc làm cho người Lào.

Một số ví dụ điển hình:

a. Trường hợp của công ty trách nhiệm hữu hạn nông nghiệp do ông Diễn - Thoong Philavong làm Tổng Giám đốc. Trong khu vực trang trại của ông có một bản người Lào 56 hộ, 350 nhân khẩu. Ông Diễn đã tạo công ăn việc làm cho họ. Ông đã cung cấp cho mỗi khẩu 15kg gạo, và từ 150.000 kip đến 200.000 kip (tương đương 300.000 đ VN/tháng); cho mỗi hộ 5 con gà nhưng chỉ được lấy trứng hoặc ấp trứng thành con để nhân đàn gà lên; đào giếng lấy nước ngọt cho các gia đình. Ông còn xây dựng nhà ở cho họ. Ngược lại, mỗi gia đình trong bản nhận bảo vệ chăm sóc 5 ha rừng. Ngoài hợp đồng công việc theo thời vụ, ông còn ký hợp đồng với người lao động Việt Nam, lúc cao điểm lên đến 70 người, thường xuyên làm việc cho trang trại. Tính đến nay, ông đã đầu tư vào trang trại này tới 3,6 triệu USD.

Hiện ông dự tính mua lại các trang trại nhỏ lẻ của người Lào rồi giao lại cho chính chủ của nó quản lý. Sản phẩm bán được ông cho họ hưởng 20%. Số tiền còn lại ông đầu tư cho các hộ có nhiều đất trồng rừng

rồi chia theo tỷ lệ 50-50. Phương thức này sẽ thành công ở Lào vì người dân Lào tuy sở hữu nhiều đất đai nhưng lại thiếu vốn

hàng vàng bạc, đá quý ở chợ Sảng Viêng Chăn có thể phân thành ba loại thuế khác nhau (xem bảng 4).

Bảng 4

STT	Loại cửa hàng	Tỷ lệ	Vốn USD	Thuế/tháng
1	Cửa hàng lớn	2%	2 triệu	2.000 USD
2	Cửa hàng lớn	35%	Từ 500.000 đến 600.000	500 - 600 USD
3	Cửa hàng lớn	63%	Từ 150.000 đến 200.000	150 - 200 USD

và chưa có kinh nghiệm làm ăn.

b. Trường hợp của nhà doanh nghiệp Trần Hanh (Khăm Chanh) cũng tương tự như vậy. Ông Hanh đã thuê gần 200 nhân công Lào cho các hoạt động kinh doanh của mình. Những người trông rừng được cấp gạo, sinh hoạt phí, những người phục vụ trong khách sạn được hưởng lương tháng 100 USD, những người làm trong công việc xây dựng cũng được hưởng mức lương tương tự.

c. Các cơ sở sản xuất như nhà máy lắp ráp quạt Jiplai, sản xuất tấm tôn, sắt, oxygène, giấy, ống nước PVC ... đã tạo nhiều công ăn việc làm cho người Lào.

3. Đóng góp cho sự phát triển của Lào qua trách nhiệm đóng các loại thuế

Ở Lào từ những người làm nghề buôn bán vật đến những nhà sản xuất kinh doanh lớn đều phải tự giác nộp thuế cho chính phủ Lào. Theo kết quả điều tra ở ba tỉnh của Lào, mức thuế trung bình người Việt phải đóng chiếm khoảng 10% thu nhập, cao nhất có thể lên tới 17%, thấp nhất khoảng 5%.

Thuế đóng hàng tháng của các cửa

4. Tăng nguồn nhân lực có trình độ, có kinh nghiệm cho Lào

Hiện nay ở Lào, việc thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và các dự án trồng rừng, nông lâm nghiệp đều chủ yếu được công nhân Việt Nam thực hiện. Số lượng công nhân Việt Nam sang Lào làm việc tùy thuộc vào các dự án. Việc người Việt tham gia các dự án ở Lào không chỉ để lại thành quả lao động mà cái quan trọng hơn đã góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho Lào.

III. VAI TRÒ CỦA VIỆT KIỀU VỚI TƯ CÁCH CẦU NỐI CHO SỰ HỢP TÁC/LIÊN KẾT KINH TẾ VIỆT NAM - LÀO

Việt kiều ở Lào quả là còn nghèo. Tỷ lệ người khá giả, giàu có (so với nhau) chiếm tỷ lệ khá thấp (khoảng 5% - 10%). Nếu so với những người Việt giàu có ở Mỹ hoặc các nước châu Âu thì người giàu ở Lào chưa có gì đáng kể. Do vậy mặc dù bà con người Việt ở Lào rất có ý thức gửi tiền về quê hương, đặc biệt là rất muốn đầu tư về Việt Nam nhưng "lực bất tòng tâm". Giàu có như bà Lượng (Dao Hueang), hay ông

Diễn (Thoong Philavong) cũng mới chỉ là tỷ phú đồng kip (tương đương vài chục triệu USD). Họ đang cố gắng mở rộng kinh doanh, sản xuất ở Lào và cũng rất muốn đầu tư về Việt Nam. Trong tổng số 326 phiếu điều tra ở 3 tỉnh chỉ có 8 trường hợp (chiếm khoảng 2,45%) có ý định đầu tư về Việt Nam trong những năm sắp tới.

1. Những thuận lợi của người Việt ở Lào

So với người Việt ở nhiều nước trên thế giới, người Việt ở Lào có nhiều thuận lợi trong hoạt động kinh tế.

+ Chính phủ Lào không cấm đoán bất cứ nghề gì đối với Việt kiều ở Lào. Hai chính phủ Việt Nam và Lào dưới sự lãnh đạo của hai Đảng Cộng sản đã và đang thực hiện “quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện”, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau, cùng giúp nhau phát triển sản xuất bảo vệ an ninh chung, người Việt ở Lào đã được hưởng hầu như trọn vẹn tình hữu nghị đặc biệt đó. Do vậy, việc làm ăn, đi lại của người Việt ở Lào vô cùng thuận lợi. Chỉ cần một tấm hộ chiếu, người Việt có thể đến kiếm sống khá thoải mái ở Lào.

+ Trình độ phát triển kinh tế – xã hội của Lào thấp, vẫn đang trong thời kỳ chuyển đổi kinh tế⁽⁶⁾, rất phù hợp với trình độ, phương cách làm việc của bà con người Việt, những người vốn có nguồn gốc từ miền Trung Việt Nam đến làm ăn ở Lào.

+ Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với những chủ trương, chính sách hết sức thuận lợi mà gần đây nhất là Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về công tác đối với cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Đối

với bà con người Việt ở các nước lân cận, còn nghèo như Lào, Campuchia, nhà nước còn có những hỗ trợ nhất định cho bà con, nhất là về giáo dục, tạo điều kiện học hành của con em cộng đồng người Việt.

+ Ở Lào, với sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ của Sứ quán, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Lào, bà con người Việt càng có thêm nhiều điều kiện thuận lợi để làm ăn sinh sống. Cho đến nay, ở Lào đã có 10 tỉnh hội Việt kiều được thành lập và đi vào hoạt động theo luật pháp của Lào, góp phần giúp đỡ bà con người Việt trong làm ăn sinh sống, phát triển sản xuất và gắn bó với quê hương, xứ sở.

2. Những khó khăn, thách thức đối với người Việt ở Lào

Bên cạnh những thuận lợi ấy, cộng đồng người Việt ở Lào cũng phải đối diện với những khó khăn nhất định.

+ Nền kinh tế Lào chưa phát triển, nhu cầu tiêu dùng chưa cao, thị trường nhỏ, sức mua hạn chế. Do vậy không kích thích sự gia tăng trong đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của người Việt. Và cũng vì thế, người Việt không thể làm ăn lớn nếu như không có ý tưởng về mở rộng kinh doanh buôn bán ra nước láng giềng hoặc đầu tư về Việt Nam.

+ Trong quá trình làm ăn sinh sống ở Lào, người Việt đã tiếp nhận được những nét văn hoá của người Lào “không thích cạnh tranh và không ưa mạo hiểm” trong thương trường. Đó là khiếm khuyết lớn trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

+ Tuy chính phủ Lào hết sức ưu ái đối

với cộng đồng người Việt ở Lào, nhưng một thực tế mà người Việt ở Lào không thể không quan tâm lo lắng là vai trò của người Hoa ở Lào ngày càng tăng. Đây là một thách thức không nhỏ đối với công việc làm ăn, buôn bán kinh doanh của người Việt ở Lào trong những năm sắp tới.

Từ kết quả điều tra, nghiên cứu trên thực địa ở ba tỉnh: Viêng Chăn, Chămpasác và Luông Phabang về mặt kinh tế, chúng ta nhận ra rằng:

1. Trong thế giới toàn cầu hoá, tập đoàn hoá kinh tế, cộng đồng người Việt ở nước ngoài nói chung, và người Việt ở Lào nói riêng, cần có nhận thức đúng hơn nữa về điểm mạnh và điểm yếu của mình mà gia tăng hơn nữa tính cộng đồng của người Việt trong quá trình kinh doanh, sản xuất.

2. Người Việt ở Lào không chỉ là những người làm ăn sinh sống trên đất Lào như bao quốc gia khác mà người Việt ở Lào còn là cầu nối, là nhân tố góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của mỗi “quan hệ đặc biệt” giữa hai nước Việt – Lào. Do vậy, chính phủ hai nước cần ưu ái hơn nữa đối với cộng đồng người Việt ở Lào như giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con đi lại, làm ăn trên đất Lào; giúp bà con người Việt có nhiều điều kiện thuận lợi trong kinh doanh sản xuất. Và chính những thành quả trong hoạt động kinh tế của bà con người Việt ở Lào đã góp phần không nhỏ vào việc củng cố và phát triển hơn nữa sự hợp tác về kinh tế giữa hai nước.

Mặt khác, chính phủ Việt Nam không nên đặt vấn đề huy động vốn, chất xám

để đóng góp xây dựng quê hương như người Việt ở các nước giàu có; vấn đề quan trọng là giúp bà con phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, nâng cao dân trí, chăm lo học hành cho con em họ. Cái đóng góp lớn nhất của cộng đồng người Việt tại Lào là góp phần củng cố và phát triển quan hệ Việt - Lào trong hiện tại và trong tương lai./.

CHÚ THÍCH

1. Trích bài trả lời phỏng vấn của bà Trần Thị Huệ, Chủ tịch Hội người Việt tại Viêng Chăn với đoàn cán bộ công tác của Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, ngày 28 tháng 7 năm 2006.
2. Trích bài trả lời của TS Nguyễn Đăng Chất, Tổng Lãnh sự VN tại Chămpasác, ngày 19/7/2006.
3. Bùi Văn Thanh, *Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào: Nhìn lại và suy nghĩ*. TL Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.
4. Theo ước tính, cộng đồng người Việt ở Lào hiện nay có khoảng 50.000 người, chiếm 0,1% dân số Lào. Theo kết quả điều tra thì trong đó 30% gia đình có cuộc sống khó khăn, 60% có cuộc sống trung bình và từ 5% đến 10% có cuộc sống khá giả, ít người có trình độ học vấn cao.
5. Trích lại tài liệu phỏng vấn nhanh của TS Nguyễn Duy Thiệu thực hiện đối với TS Amnuvone Singhevang tại Viêng Chăn (Lào) ngày 7-4-2005.
6. Lào hiện có dân số 5,7 triệu người; GDP đầu người : 423 USD; Tỷ lệ thất nghiệp: 7,0 , Tỷ giá trao đổi 10.382 kip/1 USD; Tỷ lệ lạm phát: 6,5. Trích chỉ số kinh tế vĩ mô các nước ASEAN. Trích lại từ *World Economic Outlook database* (online edition), September 2005.